SỞ Y TẾ TỈNH TIỀN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
Số: 431 /DM-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Tân Phú Đông, ngày 27 tháng 3 năm 2019

DANH MỤC THUỐC GENERIC TRÚNG THẦU SỬ DỤNG TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NĂM 2018-2020 THUỘC PHẠM VI THANH TOÁN CỦA QUỸ BẢO HIỂM

(Đính kèm Quyết định số 443/QĐ-SYT ngày 01/3/2019 của Sở Y tế Tiền Giang)

Stt	Stt tt40	Stt tt30	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ hoặc hàm lượng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu sau VAT (đ)	Giá thanh toán BHYT (đ)	Số lượng	Ghi chú
1. THUỐC GÂY TÊ, GÂY MÊ, THUỐC GIÃN CƠ, GIẢI GIÃN CƠ												
1.1. Thuốc gây tê, gây mê												
1	96	1	Atropin sulfat	Atropin (Sulfat)	0,25mg/1ml	Thephaco - Việt Nam	Việt Nam	Ống	485	485	400	
2. THUỐC GIẢM ĐAU, HẠ SỐT; CHỐNG VIÊM KHÔNG STEROID; THUỐC ĐIỀU TRỊ GÚT VÀ CÁC BỆNH XƯƠNG KHỚP												
2.1. Thuốc giảm đau, hạ sốt; chống viêm không steroid												
2	48	56	Tiphadol 250	Paracetamol	250mg	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco-Việt Nam	Việt Nam	Gói	415	415	50.000	
3	55	72	Piroxicam 2%	Piroxicam	20mg/1ml	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam	Ống	4.620	4.620	400	
3. THUỐC CHỐNG DỊ ỨNG VÀ DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP QUÁ MẪN												
4	81	98	Clorpheniramin 4	Clorpheniramin maleat	4mg	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang Việt Nam	Việt Nam	viên	32	32	260.000	
4. THUỐC ĐIỀU TRỊ KÝ SINH TRÙNG, CHỐNG NHIỄM KHUẨN												
4.1. Chống nhiễm khuẩn												
4.1.2 Thuốc nhóm beta- lactam												
5	154	168	Amoxicilin 500mg	Amoxicilin	500mg	Công ty CPDP Minh Dân - Việt Nam	Việt Nam	Viên	487	487	16.000	

Stt	Stt tt40	Stt tt30	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ hoặc hàm lượng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu sau VAT (đ)	Giá thanh toán BHYT (đ)	Số lượng	Ghi chú
6	155	169	Auclanityl 500/125mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	500mg + 125mg	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco-Việt Nam	Việt Nam	Viên	1.730	1.730	220.000	
7	155	169	Augbidil 1g	Amoxicilin + Acid clavulanic	875mg+125 mg	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam	viên	2.369	2.369	156.000	
8	155	169	Midagentin 250/62,5	Amoxicilin + Acid clavulanic	250mg + 62,5mg	Công ty CPDP Minh Dân - Việt Nam	Việt Nam	Gói	1.915	1.915	28.000	
9	155	169	Augbidil 250mg/31,25mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	250mg+31,2 5mg	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam	gói	1.289	1.289	20.000	
10	162	176	FABADROXIL 500	Cefadroxil	500mg	Công ty CP dược phẩm trung ương I - Pharbaco, Việt Nam - Việt Nam	Việt Nam	Viên	1.930	1.930	50.000	
11	167	181	Cefdinir 125mg	Cefdinir	125mg	Công ty CPDP Minh Dân - Việt Nam	Việt Nam	Gói	1.782	1.782	20.000	
12	169	183	Orenko	Cefixim	200mg	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm - Việt Nam	Việt Nam	Viên	977	977	122.000	
13	173	187	Taxibiotic 1000	Cefotaxim	1.000mg	Cty CPDP Tenamyd, Việt Nam	Việt Nam	Lọ	7.791	7.791	1.000	
4.1.3. Thuốc nhóm macrolid												
14	220	225	Clarithromycin 500	Clarithromycin	500mg	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam	viên	2.114	2.114	12.800	
15	224	228	Spiramycin 3MIU	Spiramycin	3.000.000IU	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam	viên	2.365	2.365	72.000	
16	224	228	Spiramycin 1,5MIU	Spiramycin	1.500.000IU	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam	viên	1.280	1.280	5.000	
4.1.4. Thuốc nhóm quinolon												
17	227	231	Ciprofloxacin 500mg	Ciprofloxacin	500mg	Công ty CPDP Minh Dân - Việt Nam	Việt Nam	Viên	439	439	16.000	

Stt	Stt tt40	Stt tt30	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ hoặc hàm lượng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu sau VAT (đ)	Giá thanh toán BHYT (đ)	Số lượng	Ghi chú
18	229	232	Kaflovo	Levofloxacin hemidryrat	500mg	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam	viên	618	618	12.000	
5. Thuốc chống nấm:												
19	293	296	Bikozol	Ketoconazol	2%/5g	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam	Tuýp /tube	3.486	3.486	400	
6. THUỐC ĐIỀU TRỊ ĐAU NỬA ĐẦU												
20	336	338	Flunarizine 5mg	Flunarizin	5mg	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm - Việt Nam	Việt Nam	Viên	258	258	400	
7. THUỐC TÁC DỤNG ĐỐI VỚI MÁU												
7.1. Thuốc tác dụng lên quá trình đông máu												
21	448	452	Vitamin K1 1mg/1ml	Phytomenadion (vitamin K1)	1mg/ml	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam	Ống	1.386	1.386	600	
22	448	452	Vitamin K1 10mg/1ml	Phytomenadion (vitamin K1)	10mg/ml	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam	Ống	1.743	1.743	200	
8. THUỐC TIM MẠCH												
8.1. Thuốc chống đau thắt ngực												
23	481	486	Dozidine MR 35mg	Trimetazidin dihydroclorid	35mg	DOMESCO - Việt Nam	Việt Nam	Viên	399	399	440.000	
8.2. Thuốc điều trị tăng huyết áp												
24	493	505	A.T Bisoprolol 2.5	Bisoprolol fumarat	2,5mg	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Việt Nam	Viên	218	218	10.000	
25	495+660	508	Cancetil Plus	Candesartan cilexetil + Hydroclorothiazid	16mg + 12,5mg	Công ty TNHH DP Shinpoong Daewoo - Việt Nam	Việt Nam	Viên	3.500	3.500	200	
26	512	528	Losartan	Losartan kali	50mg	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam	viên	196	196	88.000	
27	514	530	Methyldopa 250mg	Methyldopa	250mg	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam	viên	609	609	600	

Stt	Stt tt40	Stt tt30	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ hoặc hàm lượng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu sau VAT (đ)	Giá thanh toán BHYT (đ)	Số lượng	Ghi chú
8.3. Thuốc hạ lipid máu												
28	549	566	Atorvastatin 20	Atorvastatin	20mg	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam	viên	212	212	140.000	
9. THUỐC LỢI TIỂU												
29	659	660	FUROSEMIDE	Furosemid	20mg/2ml	Vidipha- Việt Nam	Việt Nam	ống	924	924	500	
30	659	660	AGIFUROS	Furosemid	40mg	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam	Việt Nam	Viên	120	120	2.000	
31	661	663	Domever 25mg	Spironolacton	25mg	DOMESCO - Việt Nam	Việt Nam	Viên	750	750	2.400	
10. THUỐC ĐƯỜNG TIÊU HÓA												
10.1. Thuốc kháng acid và các thuốc chống loét tác dụng trên đường tiêu hóa												
32	677	675	Atimezon inj	Omeprazol (dưới dạng Omeprazol na tri monohydrat	40mg	Nhà máy sản xuất Dược Phẩm An Thiên - Việt Nam	Việt Nam	lọ	10.920	10.920	1.800	
10.2. Thuốc chống nôn												
33	690	686	Metoran	Metoclopramid	10mg/2ml	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam	Ống	1.365	1.365	1.600	
10.3. Thuốc chống co thắt												
34	697	692	Vinopa	Drotaverin HCL	40mg/2ml	Vinphaco- Việt Nam	Việt Nam	ống	2.877	2.877	1.400	
35	697	692	No-panes	Drotaverin HCl	40mg	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco- Việt Nam	Việt Nam	Viên	192	192	128.000	
10.4. Thuốc tẩy, nhuận tràng												
36	715	707	Sorbitol	Sorbitol	5g	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco- Việt Nam	Việt Nam	Gói	430	430	20.000	
10.5. Thuốc điều trị tiêu chảy												
37	722	714	DIOSMECTIT	Diosmectit	3g	Cty CP Dược Vacopharm - Việt Nam	Việt Nam	Gói	733	733	20.000	

Stt	Stt tt40	Stt tt30	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ hoặc hàm lượng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu sau VAT (đ)	Giá thanh toán BHYT (đ)	Số lượng	Ghi chú
10.6. Thuốc điều trị trĩ												
38	736	725	Dacolfort	Diosmin + Hesperidin	450mg + 50mg	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam	Viên	709	709	50.000	
11. Thuốc khác												
39	750	732	Simethicon	Simethicon	80mg	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Việt Nam	viên	418	418	180.000	
12. HOCMON VÀ CÁC THUỐC TÁC ĐỘNG VÀO HỆ THỐNG NỘI TIẾT												
12.1. Hocmon thượng thận và những chất tổng hợp thay thế												
40	775	748	Soli-medon 40	Methyl prednisolon	40mg	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Việt Nam	Lọ	8.106	8.106	2.200	
12.2. Insulin và nhóm thuốc hạ đường huyế												
41	800	774	Crondia 30MR	Gliclazid	30mg	Hataphar - Việt Nam	Việt Nam	viên	357	357	360.000	
42	800	774	Crondia 30MR	Gliclazid	30mg	Hataphar - Việt Nam	Việt Nam	viên	357	357	40.000	
43	807	788	Glucofine 1000mg	Metformin hydroclorid	1000mg	DOMESCO - Việt Nam	Việt Nam	Viên	750	750	40.000	
44	807	788	Metformin 850mg	Metformin HCl	850mg	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco-Việt Nam	Việt Nam	Viên	200	200	260.000	
45	807	788	Metformin 850mg	Metformin HCl	850mg	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco-Việt Nam	Việt Nam	Viên	200	200	120.000	
13. THUỐC LÀM MỀM CƠ VÀ ỨC CHẾ CHOLINESTERASE												
46	842	816	Topxol 50	Tolperison HCl	50mg	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed - Việt Nam	Việt Nam	Viên	248	248	67.000	
14. THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH MẮT, TAI MŨI HỌNG												
14.1. Thuốc điều trị bệnh mắt												
47	883	847	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9%; 10ml	Công ty CPDP Minh Dân - Việt Nam	Việt Nam	Lọ	1.320	1.320	2.600	
14.2. Thuốc tai- mũi- họng												

Stt	Stt tt40	Stt tt30	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ hoặc hàm lượng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu sau VAT (đ)	Giá thanh toán BHYT (đ)	Số lượng	Ghi chú
48	899	865	Betahistin 16 A.T	Betahistin dihydrochlorid	16mg	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam	Việt Nam	Viên	306	306	13.000	
15. THUỐC CHỐNG RỐI LOẠN TÂM THẦN VÀ THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ THẦ												
15.1. Thuốc chống trầm cảm												
49	961	921	Amitriptylin 25mg	Amitriptylin (hydroclorid)	25mg	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam	Viên	163	163	4.000	
THUỐC TÁC DỤNG TRÊN ĐƯỜNG HÔ H												
16.1. Thuốc chữa ho												
50	998	970	VACOMUC 100	Acetylcystein	100mg	Cty CP Dược Vacopharm - Việt Nam	Việt Nam	Gói	397	397	20.000	
17. DUNG DỊCH ĐIỀU CHỈNH NƯỚC, ĐIỆN GIẢI, CÂN BẰNG ACID-BASE VÀ CÁC DUNG DỊCH TIÊM TRUYỀN:												
18. Thuốc khác												
51	1028	996	Nước cất tiêm	Nước cất pha tiêm	5ml	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Việt Nam	Ống	495	495	8.000	
19. KHOÁNG CHẤT VÀ VITAMIN												
52	1040	1008	Calcitriol	Calcitriol	0,25mcg	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây-Việt Nam	Việt Nam	Viên	315	315	6.000	
53	1048	1015	Vitamin A & D	Vitamin A + Vitamin D3	5.000IU+400IU	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm - Việt Nam	Việt Nam	Viên	176	176	20.000	
54	1061	1027	AUSTEN-S	Vitamin E	400IU	CTY LDDP Mebiphar- Austrapharm - Việt Nam	Việt Nam	Viên	518	518	26.000	
Tổng cộng: 54 khoản												

Ghi chú: Số lượng trúng thầu sử dụng chung cho Trung Tâm Y tế và Trạm Y tế xã.

Nơi nhận:
- Các khoa, phòng;
- Lưu.

Hội đồng Thuốc & điều trị
Chủ tịch

Giám đốc

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG

Phạm Văn Lực

x

x

x

x

x